

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ ĐÔNG HÀ
TỈNH QUẢNG TRỊ**

Bản án số: 79/HS-ST

Ngày 18 - 10 - 2019

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÔNG HÀ, TỈNH QUẢNG TRỊ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Quốc Huy.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Hoàng Ngọc Thoan;
2. Ông Nguyễn Minh Thắng.

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Ngô Thị Hồng - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị tham gia phiên tòa:* Ông Nguyễn Việt Tiến - Kiểm sát viên.

Ngày 18/10/2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị (Địa chỉ: Số 45 Lê Lợi, thành phố Đông Hà, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 85/2019/TLST-HS ngày 18/9/2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 81/2019/QĐXXST-HS ngày 4/10/2019, đối với bị cáo:

Hoàng Đức T, sinh ngày 09/3/1972, tại Quảng Trị;

Nơi cư trú: Khu phố B, phường Đông L, thành phố Đ, tỉnh Quảng Trị; Nghề nghiệp: Thợ cơ khí; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Hoàng Đức C (đã chết) và bà Trương Thị H, sinh năm 1942; Vợ: Bà Lê Thị S, sinh năm: 1982, có 02 con, Lớn sinh năm: 2016, nhỏ sinh năm: 2017. Tiền án, Tiền sự: Không; Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “*Cấm đi khỏi nơi cư trú*” từ ngày 13/6/2019 đến nay, có mặt tại phiên tòa.

* *Bị hại:* Công ty Cổ phần Đầu tư Thương mại Xây dựng Đ;

Trụ sở đóng tại: Số 64 Nguyễn D, Phường N, thành phố Đ, tỉnh Quảng Trị.

Đại diện hợp pháp của bị hại: Ông Lê Hồng Q- Giám đốc. Vắng mặt.

* *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

Bà Lê Thị S, sinh năm: 1982; Địa chỉ: Khu phố B, phường Đông L, thành phố Đ, tỉnh Quảng Trị. Vắng mặt.

** Người làm chứng:*

- Anh Nguyễn Văn T, sinh năm: 1976; Địa chỉ: Thôn Quảng X, xã Vĩnh L, huyện Vĩnh L, tỉnh Quảng Trị. Vắng mặt.

- Anh Nguyễn Anh T, sinh năm: 1972; Địa chỉ: Khu phố H, Phường H, thành phố Đ, tỉnh Quảng Trị. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 21/02/2019, Hoàng Đức T được đến làm phụ thợ hồ tại Công trình nâng cấp trụ sở Sở xây dựng Q do Công ty Cổ phần Đầu tư Thương mại Xây dựng Đ (*Sau đây viết tắt là: Công ty Đ*) làm chủ thầu và đã được Sở xây dựng Q bàn giao công trình để thi công. Trong thời gian làm việc tại công trình, T thấy: Cổng ra vào công trình thường xuyên không khóa, 24 lá cửa gỗ được công nhân tháo ra khỏi khung cửa để sửa chữa nên nảy sinh ý định lấy trộm 24 lá cửa đưa về sử dụng. Vì thực hiện hành vi một mình và tài sản có ý định trộm cắp công kênh nên T quyết định thực hiện vào đầu giờ sáng và nhiều lần, như sau:

Lần thứ 1: Vào khoảng 02 giờ ngày 02/3/2019, T điều khiển xe mô tô hiệu Yamaha, màu đỏ đen, biển kiểm soát 74H2-2891 (T đứng tên chủ sở hữu) đến Công trình để trộm tài sản. Tại đây, T dựng xe ở vỉa hè rồi đột nhập vào trong lấy trộm 02 lá cửa sổ bằng gỗ để trên nền nhà rồi đưa ra xe mô tô, chở về nhà cất giấu.

Cũng bằng thủ đoạn tương tự, T liên tục thực hiện hành vi trộm cắp nhiều lần khác, cụ thể:

Lần thứ 2: Vào khoảng 02 giờ ngày 03/3/2019, T lấy trộm 02 lá cửa sổ bằng gỗ, có mặt kính.

Lần thứ 3: Vào khoảng 02 giờ ngày 04/3/2019, T lấy trộm 02 lá cửa sổ bằng gỗ, có mặt kính.

Lần thứ 4: Vào khoảng 02 giờ ngày 06/3/2019, T lấy trộm 02 lá cửa sổ bằng gỗ, có mặt kính.

Ngày 07/3/2019, T đến công trình làm việc, phát hiện Công ty Đ đã sử dụng khóa để khóa cổng ra vào công trình trong thời gian công nhân không làm việc nên tối 07/3/2019 T không thực hiện hành vi trộm cắp.

Ngày 08/3/2019, T đến Công trình làm việc, lợi dụng việc anh Nguyễn Văn T (sinh năm 1976, trú tại Thôn Quảng X, xã Vĩnh L, huyện Vĩnh L, T Quảng Trị) là thợ xây tại công trình, giao chìa khóa cho T mở cổng cho công nhân vào làm việc, T đã đem chìa khóa trên đến quầy của anh Nguyễn Anh T (sinh năm 1972, trú

tại Khu phố H, Phường H, thành phố Đ) để cắt thêm 01 chìa khóa tương tự và cất giữ với mục đích trộm cắp tài sản.

Lần thứ 5: Khoảng 03 giờ ngày 09/3/2019, T dùng chìa khóa mở cổng chính lấy trộm 01 lá cửa chính bằng gỗ và 01 lá cửa sổ bằng gỗ, có mặt kính.

Lần thứ 6: Vào khoảng 03 giờ ngày 10/3/2019, T lấy trộm 01 lá cửa chính bằng gỗ và 01 lá cửa sổ bằng gỗ, có mặt kính.

Lần thứ 7: Vào khoảng 02 giờ ngày 11/3/2019, T lấy trộm 01 lá cửa chính bằng gỗ và 01 lá cửa sổ bằng gỗ, có mặt kính.

Lần thứ 8: Vào khoảng 02 giờ ngày 13/3/2019, T lấy trộm 01 lá cửa chính bằng gỗ và 01 lá cửa sổ bằng gỗ, có mặt kính.

Lần thứ 9: Vào khoảng 02 giờ ngày 14/3/2019, T lấy trộm 01 lá cửa chính bằng gỗ và 01 lá cửa sổ bằng gỗ, có mặt kính.

Lần thứ 10: Vào khoảng 02 giờ ngày 15/3/2019, T lấy trộm 01 lá cửa chính bằng gỗ có các thanh đai bằng gỗ chia thành 08 ô hình chữ nhật và 01 lá cửa sổ bằng gỗ, có mặt kính.

Lần thứ 11: Vào khoảng 02 giờ ngày 17/3/2019, T lấy trộm 01 lá cửa chính bằng gỗ, có mặt kính.

Lần thứ 12: Vào khoảng 02 giờ ngày 19/3/2019, T lấy trộm 01 lá cửa chính bằng gỗ, có mặt kính.

Lần thứ 13: Vào khoảng 02 giờ ngày 22/3/2019, T lấy trộm 01 lá cửa chính bằng gỗ.

Lần thứ 14: Vào khoảng 02 giờ ngày 25/3/2019, T lấy trộm 01 lá cửa chính bằng gỗ.

Tổng cộng, qua 14 lần thực hiện hành vi phạm tội, T đã lấy trộm 24 lá cửa sổ và cửa chính.

Tại các Bản kết luận định giá số 56, 57, 58, 59, 60, 61, 62, 63, 64, 65, 66, 67, 68, 69/KLĐGTS ngày 17/4/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Đông Hà, kết luận: Giá trị tài sản bị chiếm đoạt trong mỗi lần thực hiện hành vi trộm cắp nêu trên của Hoàng Đức T từ ngày 02/3/2019 đến ngày 25/3/2019 lần lượt là: 380.000 đồng, 380.000 đồng, 380.000 đồng, 600.000 đồng, 800.0000 đồng, 800.0000 đồng, 800.0000 đồng, 800.0000 đồng, 800.0000 đồng, 800.0000 đồng, 720.000 đồng, 720.000 đồng, 400.000 đồng, 400.000 đồng. Tổng giá trị tài sản bị chiếm đoạt là: 8.780.000 đồng.

Cáo trạng số: 88/CT-VKS-ĐH ngày 12/9/2019 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đông Hà, T Quảng Trị, truy tố bị cáo Hoàng Đức T về tội: "*Trộm cắp tài sản*" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Đại diện Viện kiểm sát: Giữ nguyên cáo trạng truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Hoàng Đức T phạm tội: “*Trộm cắp tài sản*”.

Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm i s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật Hình sự để xử phạt bị cáo T từ 09 đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 đến 24 tháng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Hoạt động tố tụng: Quá trình điều tra-truy tố, Cơ quan tiến hành tố tụng-người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định pháp luật tố tụng hình sự trong hoạt động điều tra, truy tố; bị cáo và những người tham gia tố tụng khác trong vụ án đã thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của mình. Tại phiên tòa, bị cáo Hoàng Đức T không có ý kiến hoặc khiếu nại đối với Cơ quan tiến hành tố tụng-người tiến hành tố tụng.

[2] Nội dung vụ án:

Tại phiên tòa, bị cáo Hoàng Đức T khai nhận: Bị cáo được Công ty Đ thuê đến làm phụ thợ hồ tại công trình nâng cấp trụ sở Sở xây dựng T Quảng Trị. Trong thời gian làm việc tại công trình, T phát hiện, Công công trình thường xuyên không đóng, công nhân đã tháo 24 lá cửa gỗ ra khỏi khung cửa để sửa chữa nên T nảy sinh ý định trộm cắp 24 lá cửa nêu trên, với mục đích đưa về sửa chữa lại nhà T và nhà của mẹ T. Do tài sản muốn chiếm đoạt công kênh, không thể thực hiện được một lần và dễ bị phát hiện nên T quyết định thực hiện nhiều lần-liên tục và chọn thời điểm không có công nhân thi công và người trông giữ để thực hiện. Theo đó, trong khoảng thời gian từ 01 giờ đến 03 giờ sáng các ngày 02/3/2019, 03/3/2019, 04/3/2019, 06/3/2019, 09/3/2019, 10/3/2019, 11/3/2019, 13/3/2019, 14/3/2019, 15/3/2019, 17/3/2019, 19/3/2019, 22/3/2019 và ngày 25/3/2019 T đã lén lút, chiếm đoạt 24 lá cửa gỗ-Do Công ty Đ đang quản lý. Lời khai nhận nêu trên, phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, truy tố đồng thời phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đó là: Tin báo về phạm tội, sơ đồ hiện trường, vật chứng vụ án, lời khai của bị đơn đơn dân sự và lời khai của người làm chứng nên có đủ cơ sở để khẳng định: Bị cáo Hoàng Đức T đã lợi dụng sự sơ hở trong việc quản lý tài sản của Công ty Đ, bị cáo đã có hành vi lén lút chiếm đoạt 24 lá cửa gỗ do Công ty Đ đang trực tiếp quản lý. Tuy giá trị tài sản một lần bị cáo chiếm đoạt dưới 2.000.000 đồng nhưng tổng giá trị tài sản của 14 lần chiếm đoạt liên tục là trên 2.000.000 đồng và dưới 50.000.000 đồng; Việc bị cáo không thực hiện chiếm đoạt một lần là do yếu tố khách quan, như lời khai của bị cáo nêu trên.

Vì vậy, hành vi nêu trên của Hoàng Đức T đã phạm vào tội "*Trộm cắp tài sản*" được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ gây mất trật tự, trị an trên địa bàn thành phố Đông Hà nên cần áp dụng hình phạt nghiêm đối với bị cáo mới có tác dụng giáo dục, răn đe, phòng- ngừa và đẩy lùi loại tội phạm có chiều hướng gia tăng này trên địa bàn Thành phố. Tuy nhiên, khi lượng hình Hội đồng xét xử xét thấy: Quá trình điều tra, truy tố bị cáo đã thành khẩn khai báo toàn bộ hành vi phạm tội của mình; Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; Gia đình bị cáo có công với nước, cụ thể: Bố và mẹ của bị cáo được Nhà nước tặng thưởng Huân, Huy chương kháng chiến nên phải áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s, i khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo. Ngoài ra, Hội đồng xét xử xét thấy: Bị cáo có nhân thân tốt và được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và có khả năng tự cải tạo nên việc không áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo là không gây nguy hiểm cho xã hội; Không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội nên cần áp dụng thêm khoản 1, 2 Điều 65 Bộ luật Hình sự để cho bị cáo hưởng án treo là có căn cứ.

* *Về trách nhiệm dân sự*: Công ty Đ đã nhận lại toàn bộ tài sản bị T chiếm đoạt và không có ý kiến gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

* *Về vật chứng vụ án*:

- Chiếc xe mô tô biển kiểm soát 74H2-2891 thuộc quyền sở hữu riêng của T nên không liên quan đến quyền và lợi ích của chị Lê Thị S (Vợ của T). T đã sử dụng xe mô tô để làm phương tiện phạm tội nên cần tịch thu nộp vào ngân sách Nhà nước.

- 01 chiếc chìa khóa thuộc quyền sở hữu của T, T sử dụng làm công cụ phạm tội và hiện không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

* *Về án phí*: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo **Hoàng Đức T**, phạm tội: "*Trộm cắp tài sản*".

1. Về trách nhiệm hình sự: Áp dụng khoản 1 Điều 173; các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, các khoản 1, 2, 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự, xử phạt,

Hoàng Đức T 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 tháng tính từ ngày tuyên án là ngày 18/10/2019.

Giao bị cáo Hoàng Đức T cho Ủy ban nhân dân phường Đông Lễ, thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị, giám sát giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách, gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục người đó. Trường hợp bị cáo T thay đổi nơi làm việc thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, bị cáo Hoàng Đức T cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo T phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự, khoản 1, điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự,

- Tịch thu nộp ngân sách nhà nước 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, màu đỏ-đen biển kiểm soát 74H2-2891, số khung B5206Y122658, số máy 2B52-122658.

- Tịch thu tiêu hủy 01 chiếc chìa khóa bằng kim loại.

Vật chứng hiện có tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Đông Hà theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 27 tháng 9 năm 2019, giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Đông Hà với Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Đông Hà.

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Buộc bị cáo Hoàng Đức T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận hoặc ngày niêm yết bản án./.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- VKSND thành phố Đông Hà;
- Bị cáo, những người TGTĐ khác;
- VKSND T Q.Trị;
- Phòng GDKT TAND T Q.Trị;
- Công an thành phố Đông Hà;
- Chi cục THADS thành phố Đông Hà;
- Lưu: Hồ sơ vụ án và Tổ HCTP.

Trần Quốc Huy

